

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ LĨNH VỰC BẢO TRỢ
XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI,
UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1471 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) CẤP TỈNH (04 TTHC)

A. Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung (03 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
01	2.000286.00 0.00.00.H37	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	34 ngày làm việc	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã, cấp huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
02	2.000282.00 0.00.00.H37	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	Tiếp nhận ngay	Cơ quan tiếp nhận, thực hiện và trả kết quả: Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh. Địa chỉ: ngõ 660 đường Trần Đăng Ninh, thôn Hoàng Tân, xã Hoàng Đồng, TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Không thực hiện qua Bộ phận Một cửa; - Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	
03	2.000477.00 0.00.00.H37	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	07 ngày làm việc			

B. Danh mục TTHC bãi bỏ (01 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Số thứ tự tại QĐ công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
01	2.000295.000.00 .00.H37	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	Số 42 Mục II Phần A Phụ lục kèm theo Quyết định 1708/QĐ-UBND, ngày 03/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ

Phần II
DANH MỤC TTHC CẤP HUYỆN (14 TTHC)

A. Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung (10 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			Theo quy định	Theo QĐ cắt giảm của tỉnh			
01	2.00028 6.000.00 .00.H37	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	27 ngày làm việc	22 ngày làm việc (Theo QĐ số 1880/QĐ-UBND ngày 24/09/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã, UBND cấp huyện.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ
02	2.00028 2.000.00 .00.H37	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Tiếp nhận ngay		Cơ quan, đơn vị tiếp nhận, thực hiện, trả kết quả: Cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Trực tiếp, không thực hiện tại Bộ phận Một cửa	
03	2.00047 7.000.00 .00.H37	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	07 ngày làm việc		- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			Theo quy định	Theo QĐ cắt giảm của tỉnh			
04	1.00177 6.000.00 .00.H37	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	22 ngày làm việc		- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã, UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.langson.gov.vn 	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ
05	1.00175 8.000.00 .00.H37	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	06 ngày làm việc	04 ngày làm việc (Theo QĐ số 1880/QĐ-UBND ngày 24/09/2020)			
06	1.00175 3.000.00 .00.H37	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	08 ngày làm việc	04 ngày làm việc (Theo QĐ số 1880/QĐ-UBND ngày 24/09/2020)			
07	1.00173 1.000.00 .00.H37	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc (Theo QĐ số 1880/QĐ-UBND ngày 24/09/2020)			
08	1.00173 9.000.00 .00.H37	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	05 ngày làm việc				

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			Theo quy định	Theo QĐ cắt giảm của tỉnh			
09	2.00077 7.000.00 .00.H37	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	02 ngày		- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.langson.gov.vn	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ
10	2.00074 4.000.00 .00.H37	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	03 ngày làm việc				

B. Danh mục TTHC bãi bỏ (04 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Số thứ tự tại QĐ công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
01	1.000674.000. 00.00.H37	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Số thứ tự 10 Mục II Phần B Phụ lục kèm theo Quyết định 1708/QĐ-UBND ngày 03/9/2021	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ
02	2.000343.000. 00.00.H37	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Số thứ tự 16 Mục II Phần B Phụ lục kèm theo Quyết định 1708/QĐ-UBND ngày 03/9/2021	
03	2.000335.000. 00.00.H37	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Số thứ tự 14 Mục II Phần B Phụ lục kèm theo Quyết định 1708/QĐ-UBND ngày 03/9/2021	
04	2.002127.000. 00.00.H37	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Số thứ tự 15 Mục II Phần B Phụ lục kèm theo Quyết định 1708/QĐ-UBND ngày 03/9/2021	

Phần III
DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP XÃ (01 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
01	2.000751.000 .00.00.H37	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	02 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. 	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.